

Số: 20 /2025/NQ-ĐHĐCĐ-XNK

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP
KHẨU HÀNG
KHÔNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG
KHÔNG
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MS
T:0100107934, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG
KHÔNG, L=Quận Long Biên, S=HÀ
NOI, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2025.06.13 11:17:47+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần
Xuất nhập khẩu Hàng không số 12/6/2025/BB-ĐHĐCĐ/XNK ngày 12/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình thực hiện SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và các giải pháp thực hiện; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Cụ thể:

1.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	253.702	330.658	130,33%
Tổng chi phí	247.981	324.621	130,91%
Lợi nhuận trước thuế	5.721	6.036	105,51%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.577	4.772	104,26%
Mức chia cổ tức dự kiến	10%/VĐL	0%/VĐL	0,00%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	5.700	1.026	18,00%

1.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	KH 2025 so với TH 2024
Tổng doanh thu	330.658	275.162	83,22%
Tổng chi phí	324.621	268.558	82,73%
Lợi nhuận trước thuế	6.036	6.604	109,41%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	KH 2025 so với TH 2024
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.772	5.242	109,85%
Mức chia cổ tức dự kiến	0%/VĐL	10%/VĐL	-
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	1.026	6.700	653,02%

Các số liệu chi tiết và diễn giải được nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty kèm theo Tờ trình số 1330/2025/TTr-HĐQT-XNK ngày 28/03/2025 của HĐQT Công ty trình ĐHCĐ Công ty. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế, thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

- Quyết định về thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2025 trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

1.3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng tài sản (31/12/2024)	:	172.275.408.667 đồng
- Vốn chủ sở hữu (31/12/2024)	:	38.579.395.710 đồng
- Tổng doanh thu (01/01/2024 - 31/12/2024)	:	330.657.630.393 đồng
- Lợi nhuận trước thuế (01/01/2024 - 31/12/2024)	:	6.036.365.263 đồng

Các số liệu chi tiết được nêu tại Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

2. Thông qua báo cáo của HĐQT về định hướng hoạt động SXKD của Công ty 5 năm, giai đoạn 2025-2030 (Chi tiết theo Báo cáo về Định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030 kèm theo Tờ trình số 1330/2025/TTr-HĐQT-XNK ngày 28/03/2025 của HĐQT Công ty).

ĐHCĐ giao HĐQT chỉ đạo Công ty triển khai các giải pháp tăng Doanh thu, kiểm soát Chi phí chặt chẽ để cải thiện tỷ suất LNST/Doanh thu thuần, nâng cao hiệu quả SXKD, đồng thời trên cơ sở kết quả SXKD hàng năm được ĐHCĐ Công ty phê duyệt, thực hiện rà soát và cập nhật lại Kế hoạch giai đoạn 2025-2030, thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2024, về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty (Chi tiết theo Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên kèm theo Tờ trình số 1330/2025/TTr-HĐQT-XNK ngày 28/03/2025 của HĐQT Công ty).

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế; Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY; Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM; Công ty TNHH kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty. Thủ tục, quy trình lựa chọn công ty kiểm toán, tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, chi tiết như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024 của Công ty là	:	6.036.365.263 đ;
• Thuế TNDN phải nộp năm 2024	:	1.264.512.054 đ;
• Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	:	4.771.853.209 đ;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế và 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch)	:	516.155.963 đ;
<i>Trong đó: + Quỹ khen thưởng</i>	:	<i>103.231.193 đ</i>
<i>+ Quỹ phúc lợi</i>	:	<i>412.924.770 đ</i>
- Trích quỹ thưởng người quản lý	:	282.373.333 đ;

(01 tháng lương, thù lao thực hiện 2024 của Ban điều hành, TV HĐQT và TV BKS)

Phương án thưởng cụ thể ĐHCĐ giao HĐQT xem xét quyết định.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	:	3.973.323.913 đ;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại	:	1.211.304.496 đ;
• Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2024 là	:	5.184.628.409 đ;
- Không chi trả cổ tức năm 2024	:	0 đ;
- Lợi nhuận còn lại chưa chia là	:	5.184.628.409 đ.

5. Thông qua thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025, chi tiết như sau:

- Thực hiện chi thù lao cho các TV HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2024:
 - + Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/tháng;
 - + Trưởng BKS: 3.450.000 đồng/người/ tháng;
 - + Các thành viên BKS: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền thù lao năm 2024 là: 333.480.000 đồng

- Mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025:
 - + Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
 - + Trưởng BKS: 3.450.000 đồng/tháng;
 - + Các thành viên BKS: 2.890.000 đồng/người/tháng.

6. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 (Chi tiết việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 theo Báo cáo về việc Trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 kèm theo Tờ trình số 1330/2025/TTr-HĐQT-XNK ngày 28/03/2025 của HĐQT Công ty).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không giao Chủ tịch HĐQT Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT;
- TGD Cty;
- TV BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.



Đào Khắc Hậu



Số: 12/06/2025/BB-DHĐCĐ/XNK

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Hàng không, tên tiếng Anh: General Aviation Import - Export Joint - Stock Company (viết tắt Airimex.jsc), mã chứng khoán ARM, trụ sở chính: số 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Mã số doanh nghiệp: 0100107934 do Sở KH & ĐT TP.Hà Nội cấp (Đăng ký lần đầu ngày 18/05/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 14: ngày 03/01/2025);

Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (gọi tắt là Đại hội) vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 12/06/2025 tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không (Airimex), số 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Thành phần tham dự Đại hội, gồm:

- Các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần ARM tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/3/2025 có tổng số cổ đông là: 138 cổ đông.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị trong Công ty.

I. Đại hội đã tiến hành các thủ tục theo quy định, gồm:

1. Khai mạc tuyên bố lý do: Ông Phạm Thành Công - Ban tổ chức Đại hội.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội đã được kiểm tra tư cách tính đến 8 giờ 30 phút ngày 12/06/2025 là 10 người (trong đó 08 người là cổ đông trực tiếp và 02 người được cổ đông ủy quyền) trên tổng số 138 cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho quyền sở hữu 2.954.011 cổ phần, bằng 94,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

3. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

3.1. Ông Phạm Thành Công, Ban tổ chức Đại hội, giới thiệu đề cử số lượng, nhân sự thành viên Đoàn Chủ tịch để điều hành đại hội:

Số lượng Đoàn Chủ tịch 02 người, gồm: ông Đào Khắc Hậu, Chủ tịch HĐQT; ông Đinh Ngọc Tùng, Tổng giám đốc Công ty.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

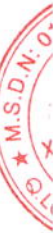
3.2. Ông Đinh Ngọc Tùng, thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu Chủ tọa cuộc họp, đề cử số lượng, nhân sự thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

- Chủ tọa: ông Đào Khắc Hậu, Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ban thư ký:

Số lượng 02 người là: ông Đinh Phúc Lộc, Thư ký Công ty; bà Lê Phương Thảo, Chuyên viên Kế hoạch Công ty.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.



- Ban kiểm phiếu:

Số lượng 03 người gồm: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Trưởng phòng Xuất nhập khẩu 2; bà Phạm Thị Thúy, Phó phòng Tổ chức - Hành chính; bà Hoàng Thị Bích Hương, Chuyên viên phòng Tài chính kế toán.

Đại hội đã giao thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

4. Ông Đào Khắc Hậu, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Chương trình Đại hội; thông qua các nội dung trình Đại hội; thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Đoàn Chủ tịch phân công nhiệm vụ các thành viên trong Đoàn Chủ tịch.

Đại hội đã giao thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

II. Nội dung chính của Đại hội:

1. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Đinh Ngọc Tùng, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và các giải pháp thực hiện (có Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐTN năm 2025 về tình hình thực hiện SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 kèm theo);

2. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Nguyễn Thế Đắc, Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán (có Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán kèm theo);

3. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Đinh Ngọc Tùng, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030 của Công ty (có Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐTN năm 2025 về Định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030 kèm theo);

4. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 và Kế hoạch công tác năm 2025 của BKS (có Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐTN năm 2025 kèm theo).

5. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Nguyễn Thế Đắc, Kế toán trưởng Công ty báo cáo Đại hội:

- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024 (có Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của HĐQT kèm theo);

- Báo cáo thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 (có Báo cáo của HĐQT về thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 kèm theo).

6. Theo sự ủy quyền của HĐQT, ông Đinh Ngọc Tùng, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT về việc: Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 (có Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ số 1318/2025/BC-XNK ngày 28/03/2025, về việc: Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 kèm theo).

7. Đại hội đã tiến hành thảo luận các Báo cáo nêu trên:

7.1. Ý kiến của cổ đông mang mã số 09:

- Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên muộn, đề nghị xem xét lại thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên các năm sau. Công ty cần liên hệ và cung cấp kịp thời lịch họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ cho Cổ đông.

- Không đồng ý việc xây dựng chỉ tiêu KH Doanh thu năm 2025 thấp hơn Doanh thu thực hiện năm 2024.

- Đề nghị Công ty xem xét thực hiện khoán hoạt động kinh doanh.

010
ÔNG
CỔ Đ
ẤT N
HÀNG
G B

- Hàng năm, đề nghị Công ty xem xét thay đổi Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm của Công ty.
- Đề nghị Vietnam Airlines (VNA - Cổ đông lớn của Công ty) có trách nhiệm ưu tiên công việc cho Công ty phát triển kinh doanh.
- Đề nghị Công ty chi trả cổ tức năm 2024.
- Đề nghị Công ty tăng mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS lên 20% đến 30% so với mức hiện nay.

7.2. Đoàn chủ tịch giao Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT trả lời, giải đáp:

- Về thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của Công ty: Công ty đã thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên về thời gian họp, triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều 13, Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020 đồng thời công bố thông tin theo đúng quy định liên quan hiện hành. Lưu ý bộ phận quản lý Cổ đông Công ty rút kinh nghiệm, phối hợp với Cổ đông để cung cấp lịch họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ kịp thời.

- Việc xây dựng chỉ tiêu KH Doanh thu năm 2025 thấp hơn Doanh thu thực hiện năm 2024 là do: Cuối năm 2023, Chiến sự Trung Đông (Chiến tranh tại Biển Đỏ), thiếu hụt nguồn lực sản xuất, gây ảnh hưởng tới việc vận chuyển, bàn giao hàng hóa từ nước ngoài về của các hợp đồng thuộc mảng kinh doanh bán hàng của Công ty trong năm 2023, vì vậy các lô hàng này qua năm 2024 Công ty mới bàn giao và xuất Doanh thu cho khách hàng được, vì vậy Doanh thu thực hiện năm 2024 của Công ty tăng đột biến so với KH năm 2024 (tăng 30,33%). KH năm 2025 được xây dựng đảm bảo sát thực tế, mang tính khả thi.

- Về việc khoán hoạt động kinh doanh: Công ty đã thực hiện khoán kinh doanh và có các quy chế, quy định trong hoạt động khoán kinh doanh đồng thời tìm nhiều giải pháp để phát triển mảng kinh doanh ngoài ngành; mới thành lập Phòng Kinh doanh Công ty, việc phát triển kinh doanh cần có thời gian. Hy vọng thời gian tới hoạt động kinh doanh của Phòng Kinh doanh sẽ phát triển tốt.

- Về việc đề nghị Công ty xem xét thay đổi Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính hàng năm của Công ty: Việc lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty, được Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và quy định có liên quan hiện hành.

- Về việc đề nghị VNA tạo điều kiện, ưu tiên công việc cho Công ty phát triển kinh doanh: Trước đây và hiện nay, VNA luôn tạo điều kiện, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu ủy thác vận tải hàng không của VNA. VNA đã đưa Công ty AIRIMEX vào chuỗi vận tải hàng không của VNA.

- Về việc đề nghị Công ty chi trả cổ tức năm 2024: Công ty ghi nhận ý kiến của Cổ đông, trước mắt Công ty trình ĐHĐCĐ chưa thực hiện chi cổ tức năm 2024. Công ty sẽ căn cứ vào tình hình SXKD và làm việc với các cổ đông lớn của Công ty để xem xét tạm ứng cổ tức vào cuối năm 2025.

- Về đề nghị tăng mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS lên 20% đến 30% so với mức hiện nay: Trước mắt Công ty đề nghị vẫn thực hiện mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS theo như Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐTN 2025. Công ty lưu ý sẽ xem xét tăng mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS vào năm 2026.

Sau khi nghe các báo cáo đã được trình bày tại Đại hội, Đại hội không có ý kiến gì thảo luận thêm.

8. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp để thông qua các báo cáo trình Đại hội:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo trình Đại hội (Có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ĐHĐCĐ

34.
TY
ÂN
P.KH
KHON
N-TT

thường niên năm 2025 Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không kèm theo), kết quả biểu quyết như sau:

8.1. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2024:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.2. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kế hoạch năm 2025 và các giải pháp thực hiện:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.932.411 phiếu, đạt tỷ lệ 99,27% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 21.600 phiếu, đạt tỷ lệ 0,73% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.4. Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về định hướng hoạt động SXKD của Công ty 5 năm giai đoạn 2025-2030

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.



- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.5. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2024:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.6. Thông qua Báo cáo của BKS về Phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.7. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.932.411 phiếu, đạt tỷ lệ 99,27% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 21.600 phiếu, đạt tỷ lệ 0,73% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.8. Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

ĐƠN
CƠ
T N
HÀN
B

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.954.011 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.932.411 phiếu, đạt tỷ lệ 99,27% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 21.600 phiếu, đạt tỷ lệ 0,73% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

8.9. Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với người có liên quan là Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (và các công ty con của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP) năm 2025.

Đối với vấn đề này, theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông là người có liên quan không có quyền biểu quyết. Do đó, tổng số phiếu có quyền biểu quyết đối với vấn đề này là: 1.668.811 phiếu.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.668.811 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 1.668.811 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết vấn đề của cổ đông dự họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và kết quả biểu quyết, 09 nội dung báo cáo, trình ĐHĐCĐ nói trên đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty thông qua.

III. Các vấn đề đã được thông qua

1. Đại hội đã biểu quyết và thông qua các vấn đề sau:

Stt	Các vấn đề đã được thông qua	Tỷ lệ thông qua
1.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2024	100,00%
2.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kế hoạch năm 2025 và các giải pháp thực hiện	99,27%
3.	Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán	100,00%
4.	Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về định hướng hoạt động SXKD của Công ty 5 năm giai đoạn 2025-2030	100,00%
5.	Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2024	100,00%

6.	Thông qua Báo cáo của BKS về Phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty	100,00%
7.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024	99,27%
8.	Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025	99,27%
9.	Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025	100,00%

IV. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại hội:

1. Ông Đinh Phúc Lộc, Thư ký cuộc họp đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

Đại hội đã giơ thẻ biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết: 100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự họp đồng ý.

2. Đại hội kết thúc và bế mạc vào lúc 10 giờ 40 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



Đinh Phúc Lộc



Lê Phương Thảo



CHỦ TỌA

Đào Khắc Hậu



BÁO CÁO

1. Thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2024;
 2. Đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025.
- (Báo cáo kèm theo Tờ trình số: 1330 /2025/TTr-XNK ngày 28 /03/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 24/04/2024 về mức thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2024;

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐTV/TCTHK ngày 26/01/2015 và Chỉ thị số 598/CT-TCTHK-BĐT ngày 11/03/2015 của HĐQT Tổng công ty HKVN về việc xác định thù lao của các Công ty liên doanh cổ phần có vốn góp của Tổng công ty HKVN.

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ Công ty về việc thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 và đề nghị tổng mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2025 như sau:

1. Thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024:

- Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.450.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: 333.480.000 đồng.

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2024.

2. Đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2025:

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2025 như sau:

- Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.450.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

(Phương án kèm theo Tờ trình số: 1330/2025/TTr-HĐQT-XNK ngày 28/03/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024 của Công ty là	6.036.365.263 đ;
- Thuế TNDN phải nộp năm 2024:	1.264.512.054 đ;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	4.771.853.209 đ;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế và 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch)	516.155.963 đ;
<i>Trong đó: + Quỹ khen thưởng: 103.231.193 đ</i>	
<i>+ Quỹ phúc lợi: 412.924.770 đ</i>	
- Trích quỹ thưởng người quản lý (1 tháng lương, thù lao thực hiện 2024 của Ban điều hành, TV HĐQT và TV BKS)	282.373.333 đ;
<i>(Phương án thưởng cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ giao HĐQT xem xét quyết định)</i>	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024:	3.973.323.913 đ;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại:	1.211.304.496 đ;
Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2024:	5.184.628.409 đ;
- Đề nghị không chi trả cổ tức năm 2024	0 đ;
- Lợi nhuận còn lại chưa chia là	5.184.628.409 đ;

Kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đào Khắc Hậu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Số: 1318/2025/BC-XNK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

V/v: Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT
thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Để tạo thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2025 như sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ, trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2026.

Đính kèm Báo cáo này là Phụ lục giao dịch với các bên liên quan dự kiến thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2026.

Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TGD; BKS;
- Lưu: VT.





PHỤ LỤC CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
DỰ KIẾN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 ĐẾN THỜI ĐIỂM
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY NĂM 2026
(Đính kèm theo Báo cáo số 1318 /2025/BC-XNK ngày 28 / 03 /2025)

Stt	Đối tác giao dịch	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (và các công ty con của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP)	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HĐQT
TRÌNH ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Về tình hình SXKD 2024, kế hoạch SXKD 2025 và các giải pháp thực hiện)**

I. Khái quát về tổ chức Công ty:

Công ty XNK Hàng không (Airimex) được thành lập theo Quyết định số 197/TCHK ngày 21 tháng 03 năm 1989 của Tổng cục HKDD VN, trụ sở của Công ty tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

Năm 2005 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định chuyển Công ty XNK Hàng Không, đơn vị thành viên của TCT HKVN thành Công ty cổ phần.

Ngày 18/05/2006 Công ty CP XNK Hàng Không đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần; Vốn điều lệ Công ty: 20 tỷ đồng.

Tháng 4/2009 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 25.927.400.000 đồng.

Tháng 12/2021 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 31.112.830.000 đồng

Đến ngày 31/12/2024, Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 3 thành viên, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Trong đó:

Ông Đào Khắc Hậu, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty;

Ông Đinh Ngọc Tùng, giữ chức UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty;

Ông Nguyễn Tiến Dũng, giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

II. Tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2024:

1. Tổng quan chung về môi trường kinh doanh:

GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024.

Tỷ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp và chịu tác động của thị trường quốc tế. Tỷ giá USD bình quân năm 2024 tăng 4,91% so với năm 2023.

Đối với ngành hàng không là mảng kinh doanh chính của Airimex: Thị trường hàng không quốc tế hồi phục và vượt mức trước dịch, thị trường hàng không nội địa cũng dần được khôi phục song tốc độ còn chậm. Ngành hàng không vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu tàu bay khai thác, khó khăn trong nguồn cung ứng thiết bị, vật tư tàu bay. Điều này cũng ảnh hưởng khiến lượng hàng XNK ủy thác phụ tùng vật tư máy bay chưa thể đạt sản lượng như trước dịch.

Cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh bán hàng cũng rất gay gắt, nhiều đối thủ là công ty tư nhân, cơ chế tài chính mở có những cơ chế cạnh tranh gây khó khăn cho Airimex.

Trước những diễn biến thay đổi trên, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Airimex, HĐQT, Ban điều hành đã có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp để đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

HĐQT xin báo cáo với Đại hội một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty năm 2024 như sau:

2. Về kết quả kinh doanh năm 2024:

Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu SXKD cơ bản thực hiện năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH 2024 so với KH 2024
1. Tổng doanh thu	253.702	330.658	130,33%
2. Tổng chi phí	247.981	324.621	130,91%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	5.721	6.036	105,51%
4. Tổng số lao động bình quân	85	84	98,82%
5. Tổng số lao động tại 31/12	85	85	100,00%
6. Tổng quỹ lương	19.887	24.815	124,78%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	19,50	24,62	126,26%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	10.0%	0%	0,00%
9. Tổng mức đầu tư (KL CVHT)	5.700	1.026	18,00%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	5.700	1.026	18,00%

Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh năm 2024:

- Về doanh thu:

+ Về mảng doanh thu ủy thác xuất nhập khẩu phụ tùng vật tư (PTVT) máy bay và dịch vụ vận chuyển:

- XNK ủy thác PTVT được Công ty tiếp tục xác định là mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty, Công ty luôn chủ động bám sát thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ để làm tốt công tác XNK ủy thác PTVT máy bay, các trường hợp hàng AOG và hàng cứu tàu được thực hiện 24/7.

- Doanh thu từ phí ủy thác đạt 42,44 tỷ đồng bằng 101,46% KH ĐHCĐ;

- Doanh thu từ dịch vụ vận chuyển đạt 69,43 tỷ bằng 115,71% KH;

- Trong công tác giao nhận PTVT máy bay sửa chữa cho VNA do tổ chức khoa học, chất lượng dịch vụ tốt nên định mức thời gian giao nhận hàng sửa chữa (kể cả hàng xuất và hàng nhập) hiện nay đã duy trì 1-2 ngày. Đây là một sự nỗ lực rất lớn của Công ty đã được VNA đánh giá cao.

+ Về mảng doanh thu bán hàng: Doanh thu từ mảng bán hàng đạt 202,61 tỷ đồng bằng 150,46% KH ĐHCĐ trong đó:

- Doanh thu từ mảng kinh doanh thiết bị mặt đất, sân bay đạt 118,28 tỷ đồng tương đương bằng 109,89% KH.

- Doanh thu từ mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm trên máy bay đạt 83,19 tỷ đồng tương ứng 103,54%KH.

+ Doanh thu cho thuê văn phòng đạt 13,21 tỷ bằng 95,3% KH ĐHCĐ. Thị trường cho thuê văn phòng sụt giảm do ảnh hưởng từ đợt dịch bệnh và giảm phát kéo dài, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc thu nhỏ quy mô hoạt động; các doanh nghiệp cũng thay đổi cách thức hoạt động sang kinh doanh trực tuyến, giảm chi phí thuê mặt bằng hoặc tái cơ cấu không gian làm việc theo hướng kết hợp giữa văn phòng truyền thống và văn phòng ảo.

+ Doanh thu từ dịch vụ quản lý kho đạt 2,17 tỷ đồng, bằng 73,96% KH ĐHCĐ, giảm mạnh so với kế hoạch do VSTEAM dừng hoạt động của kho hàng tại TP.HCM từ tháng 7/2024.

- + Doanh thu tài chính đạt 0,5 tỷ đồng bằng 129,87% KH.
- Về chi phí: Tổng chi phí năm 2024 của Công ty là 324,62 tỷ đồng, bằng 130,91% KH ĐHĐCĐ thông qua.
- Về lợi nhuận: Vượt qua mọi khó khăn trong năm 2024 Airimex đạt được lợi nhuận là 6,04 tỷ đồng (tương ứng 105,51% KH ĐHĐCĐ thông qua).
- Về đầu tư: Năm 2024 Công ty đã hoàn thành giải ngân hạng mục Mua mới thang máy nhà A, giải ngân 1,026 tỷ đồng (68,40% KH).
- Về nguồn nhân lực và chăm lo đến thu nhập của người lao động:
 - + Lao động bình quân trong năm 2024 là 84 người, thực hiện theo kết quả đề án Quản trị nhân sự và trong kế hoạch về lao động được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hiệu quả công việc trong tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - + Về quỹ lương năm 2024 Công ty bằng 24,815 tỷ đồng tương ứng 124,78% KH đã được ĐHĐCĐ thông qua trong đó quỹ lương chức danh, lương khoán bằng 19,887 tỷ đồng (100,00% KH), quỹ lương hiệu quả bằng 4,928 tỷ đồng.
 - Về quyền lợi của Cổ đông:
 - Năm 2024, Công ty dự kiến tạm thời không chi trả cổ tức.
 - Công nợ phải thu khó đòi của Egroun/CMS: Công ty xác định khoản công nợ phải thu của đối tác Egroun/CMS 1,56 tỷ đồng là công nợ phải thu khó đòi và thực hiện trích lập dự phòng 752 triệu đồng theo quy định hiện hành. Đồng thời Ban lãnh đạo Công ty cũng chỉ đạo Phòng TCHC, Ban Quản lý tòa nhà tiếp tục theo sát CMS để thu hồi được khoản công nợ này.
 - HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo sát sao Phòng Kinh doanh Công ty, tích cực làm việc với Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đã hoàn tất việc ký thanh lý Hợp đồng kinh tế số 18/HĐSC-HN ngày 28/08/2015 “Sửa chữa máy soi container CX-G6 L3 communication tại cảng Cát Lái”.

3. Về vấn đề tổ chức, nhân sự của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát như Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị;
 - + Ban kiểm soát;
 - + Tổng giám đốc điều hành;
 - + Các đơn vị trực thuộc, gồm: Phòng Xuất nhập khẩu 2; Phòng Xuất nhập khẩu 3; ; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Kinh doanh và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.
 - Về công tác cán bộ: HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo thẩm quyền đã điều chuyển, bổ nhiệm một số cán bộ đảm bảo đúng quy định, đúng theo phân cấp quản lý.
 - Công ty cơ bản đã ổn định tổ chức, cán bộ; rà soát, sắp xếp phân công bố trí công việc tới từng người lao động một cách phù hợp và khoa học; xây dựng định biên lao động

cho từng đơn vị trong Công ty trên cơ sở kết quả của Đề án quản trị nhân sự; Thực hiện trả lương cho người lao động theo chức danh công việc và đánh giá mức độ hoàn thành công việc; Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

4. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 24/04/2024 đã được HĐQT, Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023 như phương án đã được ĐHĐCĐTN năm 2024 thông qua. Tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%/VĐL, chi trả 100% bằng tiền;

- Công ty đã hoàn thành việc chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

- Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty: Trình độ quản lý, điều hành và chất lượng lao động tại đơn vị được nâng cao; sử dụng và phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên. Có sự phối kết hợp, trao đổi về nghiệp vụ và dữ liệu thông tin thường xuyên giữa các Phòng, Chi nhánh trong Công ty.

- Về quy chế, quy định: Rà soát các quy chế quy định cho phù hợp với thực tế, đúng quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Về lao động: Kiểm soát số lượng lao động trong kế hoạch được thông qua, sử dụng lao động hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động do đó năng suất lao động tăng.

- Về tiền lương: Đảm bảo tiền lương thu nhập, đời sống của người lao động ổn định, người lao động yên tâm làm việc.

Như vậy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã được HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Năm 2024, chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đạt vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Một số các chỉ tiêu về doanh thu như doanh thu bán hàng, doanh thu ủy thác, doanh thu cho vận chuyển vượt kế hoạch đã đề ra. Đó là thành tích rất đáng khích lệ trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn gặp nhiều thách thức.

Năm 2024 hoạt động của Công ty vẫn còn những vấn đề khó khăn cần giải quyết và tìm cách tháo gỡ trong năm 2025, đó là:

- Đối với mảng ủy thác: Ngành hàng không vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu tàu bay khai thác, khó khăn trong nguồn cung ứng thiết bị, vật tư tàu bay, khiến lượng hàng XNK ủy thác chưa thể đạt sản lượng như trước dịch.

- Đối với mảng vận chuyển: thường xuyên gặp cạnh tranh gay gắt, trong khi cước vận tải hàng hóa bị đẩy cao, gây nhiều khó khăn.

- Đối với mảng bán hàng:

- + Mảng kinh doanh trang thiết bị mặt đất: Tình hình cạnh tranh trên thị trường thiết bị mặt đất sân bay vẫn diễn ra ngày càng gay gắt, việc đấu thầu mua sắm thiết bị được mở công khai trên mạng đấu thầu quốc gia thu hút càng nhiều hơn các đối thủ cạnh tranh; Các đối tác đang gặp khó khăn trong khâu sản xuất, lực lượng lao động dẫn đến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, các vấn đề về địa chính trị, chiến tranh trên thế giới... cho nên gặp các vấn đề trở ngại như chậm tiến độ; Tỷ giá biến động tiêu cực so với dự tính khi ký hợp đồng, thời gian giao hàng dài, ảnh hưởng đến việc ghi nhận doanh thu, tiền ứng vốn, tăng các chi phí liên quan

HỮU
NG
IP.HA

dẫn đến lợi nhuận giảm xuống; Khó khăn về giá cả khi có nhiều sự cạnh tranh hơn từ các đối thủ khác.

+ Mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm trên máy bay: Hiện nay Công ty chủ yếu cung cấp dụng cụ, vật phẩm trên máy bay cho VNA và các công ty thành viên của VNA Group. Do kinh tế thế giới đang rơi vào giai đoạn khó khăn, chiến tranh xảy ra ở Châu Âu, Trung Đông khiến việc khai thác các đường bay quốc tế bị ảnh hưởng rất lớn, số lượng dụng cụ, vật phẩm tiêu thụ chưa đạt như kỳ vọng. Giá dầu, tỷ giá ngoại hối biến động mạnh và khó dự báo khiến cho giá cả và các loại chi phí liên quan đến mua hàng tăng mạnh. Nhiều mặt hàng hết hạn hợp đồng phải tổ chức đấu thầu lại, trong khi đó giá cả và chi phí mua hàng biến động mạnh và làm suy giảm lợi nhuận do chi phí đầu vào tăng.

- Mảng cho thuê văn phòng: Thị trường cho thuê văn phòng sụt giảm do ảnh hưởng từ đợt dịch bệnh và giảm phát kéo dài, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc thu nhỏ quy mô hoạt động; các doanh nghiệp cũng thay đổi cách thức hoạt động sang kinh doanh trực tuyến, giảm chi phí thuê mặt bằng hoặc tái cơ cấu không gian làm việc theo hướng kết hợp giữa văn phòng truyền thống và văn phòng ảo. Các tòa nhà A, B, C của Công ty có nhiều hạng mục đã bị hư hỏng, xuống cấp cần phải cải tạo sửa chữa để nâng cao chất lượng văn phòng cho thuê,...

- Mảng dịch vụ quản lý kho: VSTEAM dừng hoạt động của kho hàng tại TP. HCM từ tháng 7/2024 do Vietjet (Đối tác của VSTEAM) không tiếp tục hợp đồng thuê. Vì vậy doanh thu mảng dịch vụ quản lý kho giảm mạnh.

- Mảng tài chính:

+ Vốn điều lệ của Công ty thấp, hầu hết vốn cho hoạt động kinh doanh bán hàng, vốn cho nộp thuế VAT nhập khẩu đối với dịch vụ XNK uỷ thác PTVT máy bay phải vay ngân hàng.

- Rủi ro về sự biến động tỷ giá ngoại tệ, sự thay đổi các chính sách thuế, các quy định hải quan,... cũng là những khó khăn lớn cần đặc biệt lưu ý trong năm 2025.

5. Về thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT trong kỳ:

5.1. Về thù lao HĐQT:

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2024. Tổng thù lao đã chi cả năm 2024: 333.480.000 đồng.

5.2. Về chi phí hoạt động khác của HĐQT:

- Chi phí lương HĐQT năm 2024: 1,74 tỷ đồng (bao gồm lương Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc) trong đó các khoản chi ngày lễ, Tết, thưởng: đã chi 524 triệu đồng. Kế hoạch lương HĐQT năm 2025 đề xuất tăng 1,5% so với mức lương HĐQT thực hiện năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Công tác phí, chi phí tiếp khách và các chi phí khác cho HĐQT: được hạch toán vào chi phí chung của Công ty.

6. Về Tổng kết các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện họp 4 phiên và 17 lần lấy ý kiến theo đúng quy định của pháp luật và Công ty, các nghị quyết, quyết định được đưa ra cụ thể theo Phụ lục tổng hợp Nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2024 đính kèm.

7. Kết quả giám sát TGD & người điều hành khác trong kỳ:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

+ HĐQT thông qua kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

+ Phê duyệt các nội dung trình ĐHCĐTN năm 2024 của Công ty.

+ Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

+ Chỉ đạo bám sát kế hoạch SXKD của công ty đề ra. Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD.

+ Ban Tổng giám đốc gửi báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng quý cho HĐQT, thông qua các cuộc họp HĐQT đề ra phương hướng trong thời gian tới.

+ HĐQT phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty.

+ HĐQT giám sát và hỗ trợ việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

III. Kế hoạch SXKD năm 2025 và một số giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Kế hoạch SXKD năm 2025:

Trên cơ sở phân tích các thuận lợi, khó khăn của năm 2025 đồng thời căn cứ vào đặc thù, thực trạng, định hướng SXKD của Công ty và các thông tin hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty, nắm bắt nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành Hàng không và các khách hàng; HĐQT đã họp thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 và trình ĐHCĐ phê duyệt với các chỉ tiêu SXKD chính như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	KH 2025 so với TH 2024
1. Tổng doanh thu	330.658	275.162	83,22%
2. Tổng chi phí	324.620	268.558	82,73%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	6.036	6.604	109,41%
4. Tổng số lao động bình quân	84	87	103,57%
5. Tổng số lao động tại 31/12	85	87	102,35%
6. Tổng quỹ lương	24.815	25.494	102,74%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	24,62	24,42	99,20%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	0,0%	10,0%	-
9. Tổng mức đầu tư (Khối lượng công việc hoàn thành)	1.026	6.700	653,02%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	1.026	6.700	653,02%

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột địa chính trị, chiến tranh Nga-Ukraina, nguy cơ suy thoái kinh tế ở Châu Âu, Mỹ,... vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh, đề chủ động trong điều hành hoạt động SXKD, HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty:

+ Chủ động rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

+ Quyết định về thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2025 trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của công ty.

- Danh mục các dự án đầu tư năm 2025 bao gồm:

Stt	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư (triệu đồng)
1	Màn hình led quảng cáo nhà B	2.500
2	Mua mới thang máy nhà B	700
3	Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	2.000
4	Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại ngách 200/10 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	1.500
	Tổng mức đầu tư 2025	6.700

2. Một số giải pháp chính nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng phát triển cho những năm tiếp theo:

HDQT báo cáo ĐHĐCĐ một số giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025, cụ thể như sau:

- Đối với mảng kinh doanh uỷ thác, vận chuyển:
 - + Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hợp đồng uỷ thác và nâng cao chất lượng dịch vụ với VNA;
 - + Tăng cường mở rộng cung cấp dịch vụ uỷ thác, vận chuyển với các khách hàng mới như vận chuyển động cơ, cồng, khối máy lớn cho Vietjet, PA;
- Đối với mảng kinh doanh bán hàng:
 - + Bám sát nhu cầu đầu tư mua sắm trang thiết bị của các khách hàng truyền thống, xây dựng phương án giá hợp lý đảm bảo khả năng trúng thầu đồng thời có phương án chuẩn bị về nguồn vốn kinh doanh, nguồn hàng cung cấp, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ;
 - + Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường, giữ vững và phát triển thị phần, mở rộng kinh doanh ngoài ngành;
 - + Tập trung xử lý dứt điểm vấn đề hàng tồn kho của Phòng Xuất nhập khẩu 3 theo quy định hiện hành.
- Đối với mảng cho thuê văn phòng:
 - + Nghiên cứu, triển khai các giải pháp cho thuê các diện tích còn trống; triển khai các dự án xây dựng toà nhà văn phòng;
 - + Tiến hành cải tạo, sửa chữa khu vực đã xuống cấp, hư hỏng; duy trì thực hiện nghiêm túc quy định quản lý toà nhà; nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê văn phòng;
 - Đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ để đảm bảo cân đối nguồn vốn, tăng thu nhập từ hoạt động tài chính và giảm lãi vay.
 - Về tổ chức cán bộ lao động: Ổn định tổ chức, cán bộ, thực hiện có kết quả phương án bố trí sắp xếp, phân công công việc cho từng người lao động trong các đơn vị, tổ chức lao

001078
ÔNG
CỔ PH
ẤT NHẬP
HÀNG KI
3 BIÊN

động khoa học qua đó nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc và nâng cao năng suất lao động;

- Về công tác đào tạo: Triển khai công tác đào tạo theo kế hoạch để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động gồm: đào tạo nghiệp vụ về hàng nguy hiểm, kỹ năng quản lý hợp đồng, cập nhật về chế độ chính sách và nghiệp vụ ISO;

- Về tiền lương: Tiếp tục triển khai thực hiện đề án QTNS, thực hiện quy chế tiền lương Công ty, theo đó việc trả lương theo chức danh công việc được giao phù hợp tính chất, mức độ phức tạp công việc đảm nhận và đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động trong từng đơn vị, qua đó đảm bảo việc trả lương cho người lao động theo đúng nguyên tắc kịp thời, công bằng và phù hợp với số lượng, chất lượng và mức độ cống hiến của mỗi người, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác; Thực hiện nghiêm túc các Quy định quản lý lao động và Tiêu chuẩn chức danh làm cơ sở tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, đánh giá chất lượng lao động và trả lương phù hợp với năng lực, chất lượng lao động;

- Thực hiện rà soát để bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty; Thực hiện các giải pháp có hiệu quả để quản trị tốt các hợp đồng, tránh rủi ro, tiết kiệm chi phí tối đa, đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Về công nghệ: Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành để giảm hao phí lao động và tăng năng suất lao động.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: đoàn kết - hợp tác - phát triển. Giữ nghiêm kỷ luật. Chăm lo xây dựng, củng cố truyền thống đoàn kết trong Công ty, quy tụ và phát huy khả năng của từng thành viên trong Công ty. Đảm bảo việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó tăng cường hiệu quả đầu tư cho các Cổ đông.

3. Một số kiến nghị với Tổng công ty HKVN với vai trò vừa là cổ đông lớn nhất vừa là đối tác truyền thống quan trọng nhất của Công ty AIRIMEX:

- Có cơ chế chính sách cho Airimex nói riêng và các công ty con nói chung khi tham gia các gói thầu phục vụ cho TCTHK VN;

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, thanh toán công nợ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo liên quan đến kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty CP XNK Hàng không. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG KHÔNG
Đào Khắc Hậu

PHỤ LỤC
Tổng hợp Nghị quyết HĐQT Công ty năm 2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	590/2024/NQ-HĐQT-XNK	04/03/2024	QĐ V/v: Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2024 Công ty CP XNK Hàng không
2	591/2024/NQ-HĐQT-XNK	04/03/2024	QĐ V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐTN năm 2024 Công ty CP XNK Hàng không
3	609/2024/NQ-HĐQT-XNK	06/03/2024	NQ Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐTN năm 2024 của Công ty
4	728/2024/NQ-HĐQT-XNK	18/03/2024	NQ Phiên họp thứ mười một, Nhiệm kỳ 2021 - 2026: Thông qua thời gian, địa điểm và các nội dung ĐHĐCĐTN 2024
5	19/2024/NQ-ĐHĐCĐ-XNK	24/04/2024	NQ Đại hội ĐCĐTN năm 2024
6	1139/2024/QĐ-HĐQT-XNK	03/05/2024	QĐ Về việc chi trả cổ tức năm 2024
7	1152/2024/NQ-HĐQT-XNK	03/05/2024	NQ V/v: Triển khai một số nội dung NQ ĐHĐCĐTN năm 2024 của Công ty
8	1340/2024/NQ-HĐQT-XNK	21/05/2024	NQ V/v: Lựa chọn Cty kiểm toán thực hiện soát xét B.cáo tài chính giữa niên độ (6 tháng) và kiểm toán B.cáo tài chính kết thúc năm 2024 của Công ty
9	1582/2024/NQ-HĐQT-XNK	14/06/2024	NQ V/v: Sửa đổi Quy định lương cơ bản và Quy chế tiền lương Công ty
10	1583/2024/QĐ-HĐQT-XNK	14/6/2024	QĐ V/v: Ban hành Quy định lương cơ bản của Công ty
11	1584/2024/QĐ-HĐQT-XNK	14/6/2024	QĐ V/v: Ban hành Quy chế tiền lương của Công ty
12	1629/2024/NQ-HĐQT-XNK	19/6/2024	NQ phiên họp thứ 12, Nhiệm kỳ 2021 - 2026: thông qua ban hành “Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không”
13	1640/2024/QĐ-HĐQT-XNK	19/6/2024	QĐ V/v: Ban hành “Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không”

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	1804/2024/QĐ-HĐQT-XNK	27/6/2024	QĐ Về việc ông Trần Trung Dũng nghỉ việc không hưởng lương
15	1847/2024/NQ-HĐQT-XNK	28/06/2024	NQ V/v: Thí điểm thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả đối với nhân viên phòng XNK 2 và CN
16	2108/2024/NQ-HĐQT-XNK	25/07/2024	NQ V/v: Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
17	2285/2024/NQ-HĐQT-XNK	12/08/2024	NQ phiên họp thứ 13, Nhiệm kỳ 2021-2026, số 13/2024/BB-HĐQT-XNK ngày 12/8/2024: TGD báo cáo HĐQT về thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2024 & về Tổ chức phòng KD và Phương hướng KD của phòng KD
18	2870/2024/NQ-HĐQT-XNK	10/10/2024	NQ V/v: Đầu tư mua sắm lắp đặt hệ thống thang máy mới thay thế hệ thống thang máy cũ tòa nhà 6 tầng, khu vực trụ sở chính Công ty
19	3148/2024/NQ-HĐQT-XNK	12/11/2024	NQ phiên họp thứ 14, Nhiệm kỳ 2021-2026, số 14/2024/BB-HĐQT-XNK ngày 12/11/2024: Về thực hiện KH SXKD 09 tháng, ước thực hiện kết quả KD năm 2024, dự kiến KH kinh doanh năm 2025 & KH kinh doanh 5 năm 2025-2030
20	3354/2024/QĐ-HĐQT-XNK	02/12/2024	QĐ về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty
21	3369/2024/NQ-HĐQT-XNK	04/12/2024	NQ V/v: Ký tiếp HĐ dịch vụ làm kiểm toán nội bộ của Công ty với bà Đỗ Thu Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK HÀNG KHÔNG

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

1. Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần XNK Hàng không
 2. Giấy đăng ký KD số : 010017934 ngày 09 tháng 10 năm 2013
 3. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu...
 4. Địa chỉ : 414 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên; Điện thoại: 38271351; Fax: 38271925
 Vốn điều lệ: 31.112.830.000 VNĐ
 Trong đó vốn góp của Tổng Công ty : 12.852.000.000 VNĐ

DVT: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024			Năm 2025	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	135.401	163.329	120,63	161.343	98,78
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	20.964	26.113	124,56	12.318	47,17
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	-	1.750	-	-	-
3	Các khoản phải thu.	130-BCĐKT	104.684	113.776	108,68	138.051	121,34
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		-	1.559	-	-	-
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	9.588	20.981	218,83	10.747	51,22
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	165	710	430,12	227	31,96
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	11.251	7.827	69,56	12.538	160,19
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-	-	-	-
2	Tài sản cố định	220,230-BCĐKT	8.266	7.438	89,98	12.066	162,22
5	Tài sản dài hạn khác	240,260-BCĐKT	2.985	389	-	472	121,41
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	108.760	132.576	121,90	133.522	100,71
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	106.926	114.827	107,39	132.125	115,06
	Trong đó: Nợ quá hạn		-	-	-	-	-
2	Nợ dài hạn	320-BCĐKT	1.834	17.749	967,79	1.397	7,87
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	37.892	38.580	101,82	40.358	104,61
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	37.892	38.580	101,82	40.358	104,61
	Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	420-BCĐKT	-	-	-	-	-
V	Kết quả kinh doanh		0	-	-	0	-
1	Tổng doanh thu		253.702	330.658	130,33	275.162	83,22
	- Dthu về bán hàng và c.cấp DV	10-BCKQKD	253.292	329.860	130,23	274.962	83,36
	- Dthu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	388	504	129,87	200	39,69
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	22	294	-	-	-
2	Tổng chi phí		247.981	324.621	130,91	268.558	82,73
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-	-	-	-
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	4.577	4.772	104,26	5.242	109,85

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024			Năm 2025	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
VI	Các chỉ tiêu khác		-	-	-	-	-
1	Tổng vốn CSH của DN tại ngày 31/12		37.892	38.580	101,82	40.358	104,61
	Trong đó vốn đầu tư của các CSH		31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
2	Vốn đầu tư của TCT vào DN tại ngày 31/12		12.852	12.852	100,00	12.852	100,00
3	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :		-	-	-	-	-
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		74,16	77,46	104,45	76,79	99,14
	- TS ngắn hạn/Nợ phải trả		1,24	1,23	99,19	1,21	98,37
4	Lợi nhuận trước thuế của DN		5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-	-	-	-
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
5	Lợi nhuận Tổng Công ty được hưởng		1.285	-	-	1.285	-
	Trong đó : - Cổ tức		1.285	-	-	1.285	-
6	Tổng mức đầu tư trong năm của DN (GTGN)		5.700	1.026	18,00	6.700	653,02
7	Tổng phát sinh phải nộp NS trong năm		7.272	7.743	106,48	7.334	94,71
	Trong đó: Các loại thuế		7.272	7.743	106,48	7.334	94,71
8	Tổng quỹ lương		19.887	24.815	124,78	25.494	102,74
9	Số lao động bình quân (người)		85	84	98,82	87	103,57
10	Tiền lương bình quân người/ năm		19,50	24,62	126,26	24,42	99,20
11	Số lao động thuê ngoài bình quân		-	-	-	4,00	-
12	Chi phí nhân công thuê ngoài		-	-	-	756,00	-

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu



CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM 2025

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024			Năm 2025	
		KH	TH	TỶ LỆ	KH	TỶ LỆ
		(1)	(2)	(2)/(1)	(3)	(3)/(2)
1. NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đ	7.272	7.743	106,48	7.334	94,71
1.1 Thuế giá trị gia tăng	Tr.đ	4.049	3.252	80,31	2.706	83,22
1.2 Thuế môn bài	Tr.đ	4	4	100,00	4	100,00
1.3 Thuế nhà đất	Tr.đ	1.198	1.816	151,61	1.816	100,00
1.4 Thuế XNK	Tr.đ	-	-	-	-	-
1.5 Thuế tiêu thụ đặc biệt + nhà thầu	Tr.đ	-	-	-	-	-
1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	1.150	1.265	109,96	1.363	107,75
1.6 Thuế khác (TNCN)	Tr.đ	871	1.407	161,48	1.445	102,74
2. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN)	Tr.đ	5.700	1.026	18,00	6.700	653,02
3. TỔNG DOANH THU	Tr.đ	253.702	330.658	130,33	275.162	83,22
- Bán hàng	Tr.đ	134.662	202.612	150,46	158.680	78,32
- Ủy thác nhập khẩu	Tr.đ	41.834	42.443	101,46	44.342	104,37
- Dịch vụ vận chuyển, khác	Tr.đ	60.000	69.426	115,71	56.000	80,66
- Bán vé MB	Tr.đ	-	-	-	-	-
- Cho thuê VP	Tr.đ	13.858	13.206	95,30	14.684	111,19
- Dịch vụ quản lý kho	Tr.đ	2.938	2.173	-	1.257	58
- DT tài chính	Tr.đ	388	504	129,87	200	39,69
- Thu nhập khác	Tr.đ	22	294	-	-	-
4. TỔNG CHI PHÍ	Tr.đ	247.981	324.621	130,91	268.558	82,73
4.1 Chi cho CBCNV	Tr.đ	20.605	25.465	123,59	26.256	103,11
- Chi phí tiền lương	Tr.đ	19.887	24.815	124,78	25.494	102,74
- Tiền ăn ca	Tr.đ	718	651	90,61	762	117,14
4.2 BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đ	1.815	1.865	102,76	2.059	110,42
4.3 Chi phí vật tư, vốn hàng	Tr.đ	205.294	273.890	133,41	217.256	79,32
- Giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng	Tr.đ	129.091	194.516	150,68	151.750	78,01
- Chi phí dịch vụ	Tr.đ	76.202	79.375	104,16	65.506	82,53
4.4 Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2.682	2.784	103,82	2.272	81,61
4.5 Chi khác	Tr.đ	16.556	17.633	106,50	18.578	105,36
- Chi khác bằng tiền	Tr.đ	16.256	16.238	99,89	17.978	110,71
Trong đó chi phí khác bằng tiền dự phòng là 10%		-	-	-	-	-
- Chi phúc lợi cho người lao động	Tr.đ	300	642	214,10	600	93,41
- Dự phòng phải thu khó đòi (hoàn nhập)	Tr.đ	-	753	-	-	-
4.6 Chi phí hđộng tài chính	Tr.đ	718	2.935	408,79	2.136	72,77
Trong đó chi phí lãi vay	Tr.đ	696	2.075	298,16	2.136	102,93

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024			Năm 2025	
		KH	TH	TỶ LỆ	KH	TỶ LỆ
		(1)	(2)	(2)/(1)	(3)	(3)/(2)
4.7 Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	311	48	-	-	-
5. LỢI NHUẬN	Tr.đ	-	-	-	-	-
5.1 Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
Trong đó : + Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng	Tr.đ	-	-	-	-	-
+ Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tr.đ	5.721	6.036	105,51	6.604	109,41
5.2 Thuế TNDN		1.144	1.265	110,49	1.363	107,75
5.3 Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	4.577	4.772	104,26	5.242	109,85
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung VDL		-	-	-	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		458	516	112,77	524	101,56
+ Trích quỹ thưởng ban điều hành		92	282	306,66	285	101,09
+ Lợi nhuận còn lại năm nay		4.027	3.973	98,66	4.432	111,55
6 Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức	Tr.đ	3.111	-	-	3.111	-
Lợi nhuận năm nay		4.027	3.973	98,66	4.432	111,55
Chi cổ tức (Tỷ lệ %/1.000 đ)		10,0%	0,0%	-	10,0%	-
6. LAO ĐỘNG (TẠI 31/12)	Người	85	85	100,00	87	102,35
7. LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN	Người	85	84	98,82	87	103,57
8. TIỀN LƯƠNG BQ 1 LĐ/THÁNG	Tr.đ	19,50	24,62	126,26	24,42	99,20
9. VỐN	Tr.đ	31.113	31.113	100,00	31.113	100,00
10. LAO ĐỘNG THUÊ NGOÀI (TẠI 31/12)	Người	-	-	-	4	-
11. LAO ĐỘNG THUÊ NGOÀI BÌNH QUÂN	Người	-	-	-	4	-
12. CHI PHÍ NHÂN CÔNG THUÊ NGOÀI	Tr.đ	-	-	-	756	-

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu





Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
*Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Hàng không

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;
 - Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
 - Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt nam
- Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không xin báo cáo ĐHĐCĐ TN năm 2025 về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty như sau.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, nhân sự BKS không có sự thay đổi, nhân sự BKS hiện tại của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, bao gồm:

- + Ông Nguyễn Tiến Dũng: Trưởng BKS
- + Ông Đinh Phúc Lộc: Thành viên BKS
- + Bà Tống Thị Thanh Bình: Thành viên BKS

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Các thành viên BKS được nhận thù lao và chi phí hoạt động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2024.

- Trong năm 2024 hoạt động của BKS được tiến hành chủ động theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy chế hoạt động của BKS, cụ thể:

- + BKS đã xây dựng chương trình và nội dung làm việc năm 2024.
- + BKS đã kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2024.
- + BKS đã giám sát tình hình thực hiện NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- + Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2024, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- + BKS đã giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế.
- + Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024 của Công ty.
- + Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

2. Lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát

Mức thù lao của thành viên ban Kiểm soát Công ty thực hiện theo nghị quyết số 19/2024/NQ-ĐHĐCĐ-XNK ngày 24/4/2024 và được chi trả đúng quy định.

- Chi tiết thù lao của các thành viên BKS:
 - + Trưởng BKS mức thù lao 3,450 triệu đồng/tháng.
 - + 02 TV BKS hưởng mức thù lao 2,890 triệu đồng/người/tháng
- Tổng thù lao chi trả cho các TV BKS trong năm 2024: là 110,76 triệu đồng.
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2024: không phát sinh

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS

- Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra công tác đầu tư mua sắm phát sinh trong năm 2022.

- Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2023 của công ty;
- Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình HĐQT TN 2024;
- Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra tình hình SXKD và mua sắm hàng hoá dịch vụ 6 tháng cuối năm 2023;
- Hợp thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra tình hình SXKD và công tác đầu tư mua sắm hàng hoá dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024;
- Thống nhất nội dung báo cáo kết quả kiểm tra công tác quản lý kho hàng hoá 9 tháng đầu năm 2024 tại Công ty;
- Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

4. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông.

- Đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.

- Đối với cổ đông: trong năm 2024 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

II. Kết quả giám sát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty

1. Thẩm định báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo thông tư 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp và đã được công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số: 08/2025/RSMHN-BCKT ngày 20/02/2025.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán độc lập về các nội dung báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Airimex.

1.1 Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2023	TH 2024	%TH2024/ KH2024	%TH2024/ TH2023
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	253.702	204.705	330.658	130.33%	161.53%
2	Chi phí	Triệu đồng	247.981	199.451	324.621	130.91%	162.76%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.721	5.254	6.036	105.51%	114.90%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.577	3.908	4.772	104.26%	122.11%

Các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 nêu trên của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam và đã được Ban kiểm soát thẩm định BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

1.2 Đánh giá kết quả SXKD:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 329,86 tỷ đồng, bằng 130,33% so với kế hoạch năm 2024, bằng 161,53% cùng kỳ năm 2023.

- Năm 2024 các hoạt động SXKD chính của công ty dần được phục hồi: các lĩnh vực XNK uỷ thác, dịch vụ vận chuyển và bán hàng hoá đạt doanh thu cao so với KH 2024 và cùng kỳ năm trước. Lĩnh vực cho thuê văn phòng và quản lý kho trong năm gặp khó khăn doanh thu sụt giảm so với KH.

- LNTT năm 2024 đạt 6,036 tỷ đồng bằng 105,51% KH 2024 và bằng 114,90% cùng kỳ năm trước. Có được kết quả trên là do Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, tìm kiếm mở rộng đối tác kinh doanh, tiết kiệm chi phí, sử dụng lao động hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm và thu nhập cho NLĐ đem lại lợi nhuận cho công ty.

1.3 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Một số chỉ tiêu chính trên BCTC của công ty

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số đầu năm 2024	Số cuối năm 2024
A. TÀI SẢN	177,645,451,467	172,275,408,667
I- Tài sản ngắn hạn	167,551,641,952	164,448,611,222
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,556,416,481	26,111,721,651
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		1,750,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	146,768,297,533	113,224,837,179
4. Hàng tồn kho	12,382,807,318	22,652,300,575
5. Tài sản ngắn hạn khác	844,120,620	709,751,817
II – Tài sản dài hạn	10,093,809,515	7,826,797,445
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	7,931,704,803	6,520,770,106
3. Bất động sản đầu tư	1,360,861,648	917,420,492
3. Tài sản dài hạn khác	801,243,064	388,606,847
B. NGUỒN VỐN	177,645,451,467	172,275,408,667
I- Nợ phải trả	140,232,238,950	133,696,012,957
1. Nợ ngắn hạn	138,877,408,950	115,946,638,472

NỘI DUNG	Số đầu năm 2024	Số cuối năm 2024
Trong đó: Nợ phải trả người bán	8,346,422,815	14,982,211,523
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	61,687,265,762	32,157,464,403
2. Nợ dài hạn	1,354,830,000	17,749,374,485
II. Vốn chủ sở hữu	37,413,212,517	38,579,395,710
1. Vốn góp của chủ sở hữu	31,112,830,000	31,112,830,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	9,910,890	9,910,890
3. Quỹ đầu tư phát triển		
4. Quỹ khác thuộc vốn CHS	1,473,497,115	1,473,497,115
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4,816,974,512	5,983,157,705
-. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	908,985,642	1,211,304,496
-. LNST chưa phân phối kỳ này	3,907,988,870	4,771,853,209

Tại ngày 31/12/2024: tổng tài sản 172,275 tỷ đồng giảm 5,370 tỷ đồng tương đương giảm 3,02% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 3,103 tỷ đồng (giảm 1,85% so đầu kỳ), tài sản dài hạn giảm 2,267 tỷ đồng (giảm 22,46% so đầu kỳ),

Tại ngày 31/12/2024 tổng nguồn vốn 172,275 tỷ đồng giảm 5,370 tỷ đồng tương đương giảm 3,02% so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả giảm 6.536 tỷ đồng tương đương giảm 4,66% so với đầu kỳ, Vốn CHS tăng 1,166 tỷ đồng tương đương tăng 3,12% so với đầu kỳ.

Công nợ phải thu, phải trả:

Công nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2024 là: 113,225 tỷ đồng giảm 33,543 tỷ đồng (tương đương giảm 22,85%) so với đầu kỳ, trong đó: 100% là nợ phải thu ngắn hạn.

- Công tác xác nhận công nợ: Công ty đã thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty về quản lý công nợ phải thu. Công ty cần lưu ý thực hiện đôn đốc việc ký xác nhận công nợ cuối kỳ..

Công nợ phải trả

- Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là: 133,696 tỷ đồng giảm 6,536 tỷ đồng (tương đương giảm 4,66%) so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 115,946 tỷ đồng chiếm 86,72%, nợ phải trả dài hạn 17,749 tỷ đồng chiếm 13,28% tổng số nợ phải trả.

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Các chỉ tiêu tài trợ vốn				
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	29.88	21.06	22.39
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	299.29	370.66	492.91
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	396.59	471.69	591.64
Các chỉ tiêu thanh khoản				
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1.19	1.12	1.22
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.31	1.21	1.42
3. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.43	1.27	1.29
4. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	7.02	6.55	3.91
Các chỉ tiêu cân nợ				
		-	-	-

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	70.12	78.94	77.61
2. Nợ phải trả trên NVCSH	%	234.66	374.82	346.55
3. Dư nợ vay trên NVCSH	Lần	0.28	1.65	0.83
Các chỉ tiêu lợi tức		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	1.68	2.57	1.83
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	1.32	1.91	1.45
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2.64	3.29	3.65
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2.07	2.45	2.89
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	7.63	12.56	15.34

- Đánh giá: Tình hình tài chính của Công ty, năm 2024 Công ty công ty hoạt động có lãi vì vậy Công ty bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ số thanh toán của công ty được đảm bảo.

- Nợ phải trả của công ty có xu hướng giảm so với kỳ trước. Hệ số nợ phải trả/VCSH tại thời điểm 31/12/2024 là 3,47 lần giảm so với đầu năm 2024 (giảm 0,28 lần) tuy nhiên vẫn lớn hơn 3 lần, Công ty cần lưu ý quan tâm quản lý các khoản công nợ để đảm bảo an toàn tài chính và hoạt động kinh doanh.

1.4 Đánh giá tình hình đầu tư

- Năm 2024 Công ty thực hiện dự án đầu tư thang máy nhà A với tổng mức đầu tư kế hoạch: 1,5 tỷ đồng nằm trong danh mục đầu tư năm 2024 của Công ty đã được ĐHĐCĐ TN 2024 thông qua. Tổng giá trị giải ngân 1,026 tỷ đồng.

- Trong năm 2024 công ty chỉ thực hiện 1/4 dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ TN 2024 thông qua là dự án đầu tư thang máy nhà A. Tổng giá trị giải ngân trong năm 2024 của công ty là 1,026 tỷ đồng bằng 18% Tổng KH giải ngân năm 2024.

- Các dự án đầu tư khác đã được phê duyệt trong KH 2024 Công ty chưa thực hiện trong năm 2024 (Đầu tư thang máy nhà B, chuẩn bị đầu tư toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ, chuẩn bị đầu tư toà nhà văn phòng tại 200/10 Nguyễn Sơn).

- Năm 2024 Công ty không có kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty:

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024, không có sự thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT thực hiện theo đúng theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành quản lý Công ty. Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết và 9 Quyết định để chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và chỉ đạo công tác tổ chức, công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh tại Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự và phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban TGD điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

- Năm 2024 Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ TN 2024 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ

17934
G TY
HÂN
ÁP KH
KHÔNG
V - TP.

các qui định của pháp luật, Điều lệ và qui chế quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã sử dụng, tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước và đem lại hiệu quả trong hoạt động SXKD (LNTT đạt 6,036 tỷ đồng bằng 105,51% KH 2024) và đảm bảo việc làm và thu nhập cho NLĐ.

2.3 Về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã được HĐQT Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Cụ thể:

- Công ty đã thực hiện việc chi thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT và BKS với các mức chi cụ thể cho các đối tượng theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ TN năm 2024

- Công ty đã thực hiện vượt KH SXKD năm 2024 về lợi nhuận.

2.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán :

- Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải điều chỉnh hay công bố trên BCTC.

III. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban điều hành Công ty:

1. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ:

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

- Thông qua các báo cáo và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

- Về lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 cho Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không:

+ Trên cơ sở đánh giá: công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam; Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán mà Công ty yêu cầu, là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo QĐ số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính;

+ BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt

thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2025 của Công ty. Thủ tục, quy trình lựa chọn công ty kiểm toán, tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

2. Kiến nghị Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc rà soát sửa đổi đề trình HĐQT ban hành Quy chế quản lý Hợp đồng kinh tế, quy chế quản lý đầu tư và XDCB và các VBQL khác phù hợp với quy định PL và thực tế hoạt động, kinh doanh của Công ty hiện nay.

3. Kiến nghị Ban Tổng giám đốc:

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận liên quan trong việc quản lý công nợ, giảm thiểu công nợ quá hạn, công nợ phải thu khó đòi làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan, thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế, quy định mà HĐQT và Tổng giám đốc đã ban hành. Đối chiếu và ký xác nhận công nợ với các đối tượng theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trong Công ty tìm kiếm các đối tác khách hàng mới, tăng doanh thu và lợi nhuận cho cổ đông, tạo thêm việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động.

IV. Kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

- Giám sát: thông qua các cuộc họp, các phiên họp dưới hình thức xin ý kiến trong năm 2025 của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2025 của Công ty:

+ Kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban Tổng giám đốc.

+ Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình thực hiện KH SXKD hàng quý.

+ Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2025.

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề: do BKS đánh giá và lựa chọn.

- Các công việc khác theo quy định của BKS

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGĐ;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO

Về Định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030
(Kèm theo Tờ trình số 1330 /2025/TTr-HĐQT-XNK ngày 28 /03 /2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

1. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi:

* Tầm nhìn:

Khẳng định vị trí doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng, phân phối máy móc, trang thiết bị, vật tư, phụ tùng, và dịch vụ xuất nhập khẩu cho ngành hàng không.

* Mục tiêu:

- Sự hài lòng của khách hàng;
- Trở thành sự lựa chọn số một của tất cả các đối tác;
- Xây dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo và cạnh tranh;
- Tạo ra lợi ích tối ưu cho các cổ đông.

* Giá trị cốt lõi:

AIRIMEX lấy 05 giá trị sau đây là các giá trị cốt lõi:

- Hành động một cách trung thực và minh bạch;
- Luôn nỗ lực để đạt được và chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng sản phẩm và dịch vụ;
- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao;
- Người lao động là tài sản quý giá nhất;
- Coi trọng tính sáng tạo và kết quả trong công việc.

2. Mục tiêu, định hướng phát triển của công ty giai đoạn 2025-2030:

- Mở rộng thị trường kinh doanh, tăng cường tìm kiếm khách hàng mới ngoài VNA; Tập trung nghiên cứu và triển khai các dự án phát triển lĩnh vực cho thuê văn phòng, cho thuê và quản lý kho; Triển khai các thủ tục gia hạn thuê đất của Công ty tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội; Bổ sung ngành nghề kinh doanh, không ngừng đẩy mạnh phạm vi hoạt động, phát triển vị thế và uy tín của Công ty;

- Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ, nhất là các cán bộ trẻ có năng lực, trình độ; Bố trí đủ cán bộ theo mô hình tổ chức, luân chuyển cán bộ, lao động nhằm phát huy năng lực và nâng cao hiệu quả, chất lượng làm việc của mỗi lao động; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nhanh, hiệu quả những vướng mắc phát sinh, nâng cao năng suất, chất lượng; Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt quản trị tài chính để minh bạch và khách quan mọi hoạt động của công ty, đáp ứng nhu cầu của Công ty niêm yết;

- Xây dựng văn hoá Công ty, nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng làm việc của cán bộ nhân viên;

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế của Công ty;
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện và cổ tức chi trả cổ đông;

3. Kế hoạch sản lượng:

- Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ: phần đầu đạt 274,96 tỷ đồng năm 2025, tăng dần qua các năm và đạt 326,28 tỷ đồng năm 2030;
- Doanh thu từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho VNA Group: phần đầu đạt 172,23 tỷ đồng năm 2025, tăng dần qua các năm và đạt 210,02 tỷ đồng năm 2030;

4. Kế hoạch phát triển nguồn lực:

- Số lao động: Số lao động tối đa là 110 người;
- Quỹ lương: duy trì ổn định qua các năm, tối thiểu bằng quỹ lương thực hiện của năm liền trước, gắn liền với kết quả SXKD và NSLĐ.

5. Kế hoạch đầu tư:

Với mục tiêu mở rộng lĩnh vực cho thuê văn phòng, cho thuê và quản lý kho, trong giai đoạn 2025-2030 Công ty cần thiết đầu tư xây dựng mở rộng các toà nhà hiện tại để cho thuê và dự kiến đầu tư xây dựng mới văn phòng cho thuê, cụ thể gồm:

- Tìm kiếm đối tác đầu tư Dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ: 2 tỷ đồng;
- Tìm kiếm đối tác đầu tư Dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại ngách 200/10 Nguyễn Sơn: 1,5 tỷ đồng;
- Đầu tư các trang thiết bị khác năm 2025: 3,7 tỷ đồng.

Nguồn vốn thực hiện các dự án: từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Đối với 2 dự án đầu tư toà nhà văn phòng, Công ty sẽ căn cứ trên tình hình thực tế để bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu trong kế hoạch 5 năm giai đoạn 2025-2030 cho phù hợp với việc đầu tư 2 dự án và báo cáo ĐHCĐ.

6. Định hướng một số chỉ tiêu SXKD 2025-2030:

Trong giai đoạn 2025-2030, Công ty sẽ phần đầu đạt được:

Stt	Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Doanh thu	275.162	283.484	295.592	310.955	318.366	326.483
2	Chi phí	268.558	276.223	287.612	302.181	308.722	315.808
3	LNTT	6.604	7.260	7.980	8.773	9.644	10.676
4	LNST	5.242	5.767	6.343	6.978	7.675	8.500

7. Kế hoạch hành động, các giải pháp thực hiện kế hoạch trên từng lĩnh vực:

➤ Về tài chính: Nâng cao quản trị rủi ro tín dụng, giảm chi phí hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền, đặc biệt đối với việc kiểm soát tài chính nội bộ. Không ngừng đổi mới phương thức quản lý dòng tiền để thích nghi với xu thế, sự thay đổi chính sách của nhà nước và các biến cố về tài chính thế giới.

100
CƠ
CƠ
IAT
HÀ
V.G.E

➤ Về Chính sách cạnh tranh:

Trong tương lai, có rất nhiều doanh nghiệp nước ngoài với nguồn vốn dồi dào và kinh nghiệm quản trị tốt gia nhập ngành. Do đó Công ty cần có những chính sách cạnh tranh cụ thể để thích ứng kịp thời. Chính sách cạnh tranh được xây dựng trên cơ sở các yếu tố:

+ Đặt khách hàng vào vị trí trung tâm. Hướng tới việc cung cấp sản phẩm chất lượng, đúng tiến độ. Thực hiện chăm sóc khách hàng sau hoàn thành dịch vụ và thiết lập hệ thống thông tin phản hồi các nhu cầu của khách hàng để kịp thời đưa ra phương án đáp ứng.

+ Duy trì và phát huy sức mạnh về giá trị vô hình của Công ty.

+ Tạo ra giá trị gia tăng đối với sản phẩm, dịch vụ.

➤ Về Chiến lược sản phẩm:

+ Phân đầu để trở thành nhà phân phối, đại diện bán hàng của các hãng sản xuất lớn trên thế giới trong thời gian tới và có giải pháp hiệu quả để duy trì, gia hạn hợp đồng Đại lý/Nhà phân phối đối với những nhà cung ứng mà Công ty đã có quan hệ hợp đồng.

+ Tích cực nghiên cứu phát triển và mở rộng cung cấp sản phẩm, dịch vụ phi hàng không, có nhiều tiềm năng mang lại doanh thu cho Công ty.

+ Cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng, tiến độ. Thực hiện tốt chính sách bảo hành sau bán hàng. Kịp thời lắng nghe các đề nghị của khách hàng để có phương án điều chỉnh phù hợp.

➤ Về tổ chức, nhân sự

+ Hoàn thiện, ổn định tổ chức theo hướng tinh gọn, bố trí sắp xếp, phân công công việc phù hợp với khả năng, sở trường cho từng người lao động, tổ chức lao động khoa học nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc và nâng cao năng suất lao động.

+ Triển khai công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để đảm bảo hiệu quả hoạt động, nâng cao năng suất lao động của người lao động.

➤ Về khách hàng

+ Tăng cường xây dựng, củng cố các mối quan hệ các cấp với các khách hàng quen thuộc, đẩy mạnh công tác đối ngoại, ưu tiên sự hài lòng của khách hàng trong công việc hàng ngày.

+ Đối với mảng ủy thác xuất nhập khẩu, vận chuyển phụ tùng vật tư máy bay: Duy trì các mối quan hệ với khách hàng cũ, đồng thời mở rộng tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đơn vị khác như Vasco, Vietjet Air, Jestar Airway...; Bám sát nhu cầu vận chuyển động cơ, động cơ phụ, càn máy bay, các thiết bị lớn của VNA cũng như các hãng hàng không khác để chào giá, tìm kiếm hợp đồng, tăng doanh thu cho công ty.

+ Mở rộng tìm kiếm các khách hàng mới, xây dựng mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng ngoài ngành hàng không;

8. Kiến nghị đối với TCTHK (là cổ đông lớn của AIRIMEX)

- Có sự hỗ trợ, chính sách liên doanh, liên kết, cùng hợp tác với các đơn vị trong VNA Group, đặc biệt là các doanh nghiệp có dự án tại Sân bay Long Thành.

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, thanh toán công nợ, giảm chi phí vốn vay;

- Có cơ chế, chính sách để Công ty Airimex có cơ hội tham gia sâu rộng vào việc cung cấp các dịch vụ đầu vào cho các đơn vị trong hệ sinh thái của VNA.

7934
G T Y
PHÂN
IÁP KH
KHÔN
N - TP

Trên đây là toàn bộ báo cáo liên quan đến định hướng hoạt động SXKD 5 năm giai đoạn 2025-2030 của Công ty CP XNK Hàng không. Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu

C.T.C.P. ION
NỘI